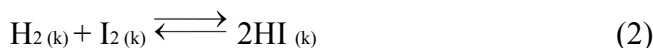
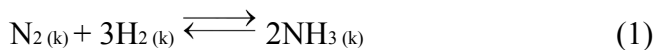


**ĐỀ LUYỆN THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH**

Câu 71 (NB): Nguyên tố X có cấu hình e là: $1s^22s^22p^63s^23p^3$. Kết luận **không** đúng là:

- A. X có 15 proton nên X có số thứ tự là 15 trong bảng hệ thống tuần hoàn
- B. X có 3 lớp electron nên X thuộc chu kì 3 trong bảng hệ thống tuần hoàn
- C. Số electron lớp ngoài cùng của X bằng 3 nên X thuộc nhóm III A trong bảng hệ thống tuần hoàn
- D. X có xu hướng nhận thêm 3 electron trong các phản ứng hóa học để đạt được cấu hình electron bền vững của khí hiếm.

Câu 72 (NB): Cho các cân bằng hóa học sau:



Khi thay đổi áp suất những cân bằng hóa học bị chuyển dịch là:

- A. (1), (2), (3). B. (1), (2), (4). C. (1), (3), (4). D. (2), (3), (4).

Câu 73 (VD): Đốt cháy hoàn toàn một hidrocarbon X ở thể khí. Sản phẩm cháy thu được cho hấp thụ hết vào dung dịch $Ca(OH)_2$ thấy có 10 gam kết tủa xuất hiện và khối lượng bình đựng dung dịch $Ca(OH)_2$ tăng 16,8 gam. Lọc bỏ kết tủa, cho nước lọc tác dụng với dung dịch $Ba(OH)_2$ dư lại thu được kết tủa, tổng khối lượng hai lần kết tủa là 39,7 gam. CTPT của X là:

- A. C_3H_8 B. C_3H_6 C. C_3H_4 D. C_2H_4

Câu 74 (TH): Chất phản ứng được với cả hai dung dịch NaOH, HCl là:

- A. C_2H_6 B. H_2N-CH_2-COOH C. CH_3COOH D. C_2H_5OH

Câu 75 (VD): Chất điểm có khối lượng $m_1 = 50 \text{ g}$ dao động điều hoà quanh vị trí cân bằng

của nó với phương trình dao động $x_1 = 2 \sin\left(5\pi t + \frac{\pi}{6}\right) (cm)$. Chất điểm có khối lượng

$m_2 = 100\text{ g}$ dao động điều hoà quanh vị trí cân bằng của nó với phương trình dao động

$x_2 = 5 \sin\left(\pi t - \frac{\pi}{6}\right) \text{ (cm)}$. Tỷ số cơ năng trong quá trình dao động điều hoà của chất điểm m_1 so với chất điểm m_2 bằng:

- A. $\frac{1}{2}$. B. 2. C. 1. D. $\frac{1}{5}$.

Câu 76 (VD): Sóng cơ có tần số 80 Hz lan truyền trong một môi trường với vận tốc 4 m/s. Dao động của các phần tử vật chất tại hai điểm trên một phương truyền sóng cách nguồn sóng những đoạn lần lượt 31 cm và 33,5 cm, lệch pha nhau góc:

- A. $\frac{\pi}{2} \text{ rad}$ B. $\pi \text{ rad}$ C. $2\pi \text{ rad}$ D. $\frac{\pi}{3} \text{ rad}$

Câu 77 (TH): Một đoạn mạch gồm tụ điện có điện dung C , điện trở thuần R , cuộn dây có điện trở trong r

và hệ số tự cảm L mắc nối tiếp. Khi đặt vào hai đầu đoạn mạch hiệu điện thế $u = U\sqrt{2} \sin \omega t \text{ (V)}$ thì dòng điện trong mạch có giá trị hiệu dụng là I . Biết cảm kháng và dung kháng trong mạch là khác nhau. Công suất tiêu thụ trong đoạn mạch này là:

- A. $\frac{U^2}{R+r}$ B. $I^2(R+r)$ C. I^2R D. UI

Câu 78 (VD): Biết hằng số Planck $h = 6,625 \cdot 10^{-34} \text{ J.s}$ và độ lớn của điện tích nguyên tố là $1,6 \cdot 10^{-19} \text{ C}$. Khi nguyên tử hiđrô chuyển từ trạng thái dừng có năng lượng $-1,514 \text{ eV}$ sang trạng thái dừng có năng lượng $-3,407 \text{ eV}$ thì nguyên tử phát ra bức xạ có tần số:

- A. $2,751 \cdot 10^{13} \text{ Hz}$ B. $4,564 \cdot 10^{14} \text{ Hz}$ C. $3,879 \cdot 10^{14} \text{ Hz}$ D. $6,542 \cdot 10^{12} \text{ Hz}$

Câu 79 (TH): Hệ tuần hoàn hở có đặc điểm gì để được gọi là hở ?

- A. Vì tốc độ máu chảy chậm.
 B. Vì máu chảy trong động mạch dưới áp lực thấp.
 C. Vì giữa mạch đi từ tim (động mạch) và các mạch đến tim (tĩnh mạch) không có mạch nối

D. Vì còn tạo hỗn hợp dịch mô - máu.

Câu 80 (NB): Thứ tự các bộ phận trong ống tiêu hóa của người

- A. Miệng, ruột non, thực quản, dạ dày, ruột già, hậu môn.
- B. Miệng, thực quản, dạ dày, ruột non, ruột già, hậu môn.
- C. Miệng, ruột non, dạ dày, hậu, ruột già, hậu môn.
- D. Miệng, dạ dày, ruột non, thực quản, ruột già, hậu môn.

Câu 81 (VD): Cho cây hoa đỏ P tự thụ phấn, thu được F_1 gồm 56,25% cây hoa đỏ: 37,5% cây hoa hồng và 6,25% cây hoa trắng. Cho tất cả các cây hoa hồng ở F_1 giao phấn với nhau, thu được F_2 . Biết rằng không xảy ra đột biến, theo lý thuyết tỷ lệ kiểu hình ở F_2 là

- A. 4 cây hoa đỏ: 6 cây hoa hồng: 1 cây hoa trắng
- B. 4 cây hoa đỏ: 8 cây hoa hồng: 1 cây hoa trắng
- C. 2 cây hoa đỏ: 4 cây hoa hồng: 1 cây hoa trắng
- D. 2 cây hoa đỏ: 6 cây hoa hồng: 1 cây hoa trắng

Câu 82 (VD): Giả sử có hai cây khác loài có kiểu gen AaBB và DDEe. Người ta sử dụng công nghệ tế bào để tạo ra các cây con từ hai cây này. Theo lý thuyết, trong các phát biểu sau về các cây con, có bao nhiêu phát biểu đúng?

- (1) Các cây con được tạo ra do nuôi cấy tế bào sinh dưỡng của từng cây có kiểu gen AaBB hoặc DDEe.
- (2) Nuôi cấy hạt phấn riêng rẽ của từng cây sau đó lưỡng bội hóa sẽ thu được 8 dòng thuần chủng có kiểu gen khác nhau.
- (3) Các cây con được tạo ra do nuôi cấy hạt phấn của từng cây và gây lưỡng bội hóa có kiểu gen AaBB, aaBB hoặc DDEE, DDee.
- (4) Cây con được tạo ra do lai tế bào sinh dưỡng (dung hợp tế bào trần) của hai cây với nhau có kiểu gen AaBBDDDee.

- A. 3 B. 1 C. 4 D. 2

Câu 83 (NB): Đâu không phải là đặc điểm của vị trí địa lí nước ta:

- A. vừa gắn liền với lục địa Á – Âu, vừa tiếp giáp với Thái Bình Dương.
- B. nằm trên các tuyến đường giao thông hàng hải, đường bộ, đường hàng không quốc
- C. trong khu vực có nền kinh tế năng động của thế giới.
- D. nằm ở trung tâm của châu Á

Câu 84 (NB): Đặc điểm nào sau đây **không** phải của dải đồng bằng ven biển miền Trung?

- A. Hẹp ngang.
- B. Bị chia cắt thành nhiều đồng bằng nhỏ.
- C. Chỉ có một số đồng bằng được mở rộng ở các cửa sông lớn.
- D. Được hình thành do các sông bồi đắp.

Câu 85 (VD): Biện pháp quan trọng để cải tạo đất hoang, đồi núi trọc hiện nay là

- A. phát triển mạnh thủy lợi
- B. thực hiện các kĩ thuật canh tác
- C. phát triển mô hình nông – lâm kết hợp.
- D. cày sâu bừa kĩ

Câu 86 (VD): Câu tục ngữ sau nói về đặc điểm nào của gió mùa mùa đông?

“Tháng giêng rét dài

Tháng hai rét lộc Tháng ba rét nàng Bôn”

- A. Nửa đầu mùa đông lạnh ẩm, nửa cuối mùa đông lạnh khô
- B. Đầu mùa đông ẩm, cuối mùa đông rét.
- C. Nửa đầu mùa đông lạnh khô, nửa cuối mùa đông lạnh ẩm
- D. Đầu mùa đông ẩm, giữa mùa lạnh vừa và cuối mùa đông giá rét.

Câu 87 (VD): Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 ở Nga mang tính chất là cuộc cách mạng:

- A. Cuộc cách mạng Xã hội chủ nghĩa.
- B. Cuộc cách mạng dân chủ tư sản.
- C. Cuộc cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới.
- D. Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ.

Câu 88 (VDC): Chính sách kinh tế mới ở Nga năm 1921 đã để lại bài học gì cho công cuộc đổi mới đất nước ta trong giai đoạn hiện nay?

- A. Chỉ tập trung phát triển một số ngành công nghiệp mũi nhọn.
- B. Quan tâm đến lợi ích của các tập đoàn, tổng công ty lớn.
- C. Chú trọng phát triển một số ngành công nghiệp nặng.
- D. Thực hiện nền kinh tế nhiều thành phần có sự kiểm soát của Nhà nước.

Câu 89 (VD): So với Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), sự phát triển của Liên minh châu Âu (EU) có điểm khác biệt gì?

- A. Hạn chế sự can thiệp và chi phối của các cường quốc.

- B. Quá trình hợp tác, mở rộng thành viên diễn ra khá lâu dài.
- C. Diễn ra quá trình nhất thể hóa trong khuôn khổ khu vực.
- D. Hợp tác, giúp đỡ các nước trong khu vực phát triển kinh tế.

Câu 90 (VD): Điểm giống nhau cơ bản giữa “Cương lĩnh chính trị” đầu tiên (đầu năm 1930) với “Luận cương chính trị” (10/1930) là đều

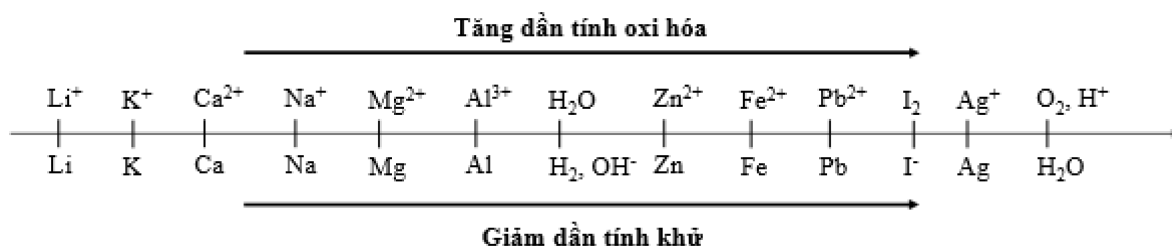
- A. xác định đúng đắn mâu thuẫn trong xã hội Đông Dương.
- B. xác định đúng đắn khả năng của giai cấp tiểu tư sản.
- C. xác định đúng đắn giai cấp lãnh đạo cách mạng.
- D. xác định đúng đắn khả năng tham gia cách mạng của các giai cấp.

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 91 đến 93

Sự điện phân là quá trình oxi hóa – khử xảy ra trên bề mặt các điện cực khi có dòng điện một chiều đi qua chất điện li nóng chảy hoặc dung dịch chất điện li nhằm thúc đẩy một phản ứng hóa học mà nếu không có dòng điện, phản ứng sẽ không tự xảy ra. Trong thiết bị điện phân:

+ Anot của thiết bị là nơi xảy ra bán phản ứng oxi hóa. Anot được nối với cực dương của nguồn điện một chiều.

+ Catot của thiết bị là nơi xảy ra bán phản ứng khử. Catot được nối với cực âm của nguồn điện một chiều. Cho dãy điện hóa sau:

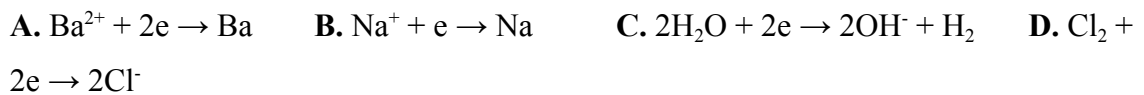


Thí nghiệm 1: Một sinh viên thực hiện quá trình điện phân dung dịch X chứa đồng thời NaCl và BaCl₂

bằng hệ điện phân sử dụng các điện cực than chì.

Thí nghiệm 2: Sinh viên đó tiếp tục thực hiện điện phân dung dịch MgCl₂. Sau một thời gian, sinh viên quan sát thấy có 2,24 lít khí thoát ra ở anot. Biết nguyên tử khối của Mg và Cl lần lượt là 24 và 35,5.

Câu 91 (VD): Dựa theo dãy điện hóa đã cho ở trên và từ Thí nghiệm 1, hãy cho biết: Bán phản ứng nào xảy ra ở catot?



Câu 92 (VD): Dựa theo dãy điện hóa đã cho ở trên và từ Thí nghiệm 1, hãy cho biết:

Dung dịch thu được sau khi điện phân hoàn toàn dung dịch X **không** có khả năng tác dụng với chất nào sau đây?



Câu 93 (VD): Từ thí nghiệm 2, hãy tính:

Số gam kim loại Mg bám lên điện cực catot là:



Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 94 đến 96

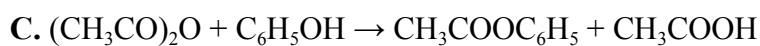
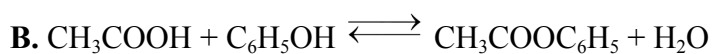
Khi thay nhóm OH ở nhóm cacboxyl của axit cacboxylic bằng nhóm OR thì được este.

Este thường có mùi thơm dễ chịu của các loại hoa quả khác nhau và được ứng dụng trong mỹ phẩm, thực phẩm..

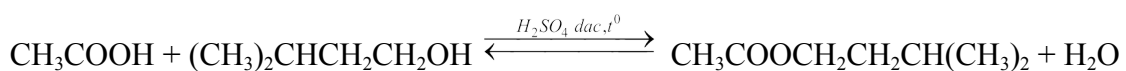
Để điều chế este của ancol, người ta thường thực hiện phản ứng este hóa giữa axit hữu cơ và ancol thu được este và nước.

Nhưng đối với các este đặc biệt như este của phenol, người ta phải thực hiện phản ứng giữa anhidrit axit và phenol, hay este vinyl axetat, người ta thực hiện phản ứng giữa axit axetic và axetilen,...

Câu 94 (VD): Phương trình phản ứng điều chế este nào dưới đây là không đúng?



Câu 95 (VD): Thực hiện phản ứng điều chế este isoamyl axetat theo phương trình phản ứng



Để phản ứng điều chế este chuyển dịch ưu tiên theo chiều nghịch, cần dùng giải pháp nào sau đây ?

- A. Dùng H_2SO_4 đặc để hút nước và làm xúc tác.
- B. Tăng nồng độ của este tạo thành bằng cách cho thêm este vào.
- C. Tăng nồng độ của axit hoặc ancol
- D. Tăng áp suất của hệ

Câu 96 (VD): Tiến hành thí nghiệm theo các bước sau:

+ Bước 1: Cho vào cốc thủy tinh chịu nhiệt khoảng 5 gam mỡ lợn và 10 ml dung dịch NaOH 40%.

+ Bước 2: Đun sôi nhẹ hỗn hợp, liên tục khuấy đều bằng đũa thủy tinh khoảng 30 phút và thỉnh thoảng thêm nước cất để giữ cho thể tích hỗn hợp không đổi. Để nguội hỗn hợp.

+ Bước 3: Rót thêm vào hỗn hợp 15 – 20 ml dung dịch NaCl bão hòa nóng, khuấy nhẹ. Để yên hỗn hợp. Cho các phát biểu sau:

- (a) Sau bước 3, thấy có lớp chất rắn màu trắng chứa muối natri của axit béo nổi lên.
- (b) Vai trò của dung dịch NaCl bão hòa ở bước 3 là để tách muối natri của axit béo ra khỏi hỗn hợp
- (c) Ở bước 2, nếu không thêm nước cất, hỗn hợp bị cạn khô thì phản ứng thủy phân không xảy ra.
- (d) Ở bước 1, nếu thay mỡ lợn bằng dầu nhớt thì hiện tượng thí nghiệm sau bước 3 vẫn xảy ra tương tự.
- (e) Trong công nghiệp, phản ứng ở thí nghiệm trên được ứng dụng để sản xuất xà phòng và glixerol. Số phát biểu đúng là:

A. 3.	B. 4.	C. 5.	D. 2.
-------	-------	-------	-------

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 97 đến 99

Máy cắt lớp điện toán phát xạ đơn photon (Single photon emission computed tomography – SPECT) là

thiết bị chẩn đoán hình ảnh hạt nhân tiên tiến dùng để theo dõi phân bố thuốc phóng xạ (ví dụ: ^{131}I , ^{99m}Tc)

...) trong cơ thể để chẩn đoán chức năng hoạt động của các cơ quan khác nhau (ví dụ:

khảo sát phân bố ^{131}I để chẩn đoán bệnh tuyến giáp, khảo sát phân bố ^{99m}Tc chẩn đoán ung thư xương...).

sóng) gần với giá trị nào nhất sau đây?

- A. 1,81 s. B. 3,12 s. C. 1,49 s. D. 3,65 s.

Câu 102 (VD): Biết khi dơi chuyển động lại gần vách đá, tần số dơi thu được tính theo công thức:

$f = \frac{V + v}{V - v} \cdot f_0$, với V là vận tốc âm thanh trong không khí, v là vận tốc chuyển động của dơi, f_0 là tần số

dơi phát ra.. Một con dơi bay lại gần một vách đá và phát ra một sóng âm có tần số $f = 45\text{k Hz}$. Con dơi nghe được âm thanh có tần số là bao nhiêu? Biết vận tốc truyền âm trong không khí là $V = 340 \text{ m/s}$ và vận tốc của dơi là $v = 6 \text{ m/s}$

- A. $46,6 \cdot 10^4 \text{ Hz}$. B. $43,4 \cdot 10^4 \text{ Hz}$. C. $46,6 \cdot 10^3 \text{ Hz}$. D. $43,4 \cdot 10^3 \text{ Hz}$.

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 103 đến 105

Cho một đoạn ADN chứa gen cấu trúc có trình tự các nuclêôtit như sau: 5'

...AXATGTXGTGGTGAAAGXAXXX...3'

3' ...TG TAXAGAXXAXTTTXGTGGG...5'

Câu 103 (NB): Trình tự các ribonuclêôtit của mARN được sao mã từ gen cấu trúc trên là.

- A. 3'AUGUXUGGUGAAAGXAXXX....5'
 B. 5'AUGUXUGGUGAAAGXAXXX....3'
 C. 5'AXAUGUXUGGUGAAAGXAXXX....3'
 D. 3'UGUAXAGAXXAXUUUXGUGGG....5'

Câu 104 (TH): Viết trình tự các axit amin của chuỗi pôlipeptit hoàn chỉnh được giải mã hoàn chỉnh từ đoạn gen trên. Biết các bộ ba quy định mã hóa các axit amin như sau: GAA: Glu; UXU, AGX: Ser; GGU: Gly; AXX: Thr; UAU: Tyr; AUG: (Mã mở đầu) Met; UAG: mã kết thúc.

- A. Ser – Gly - Glu – Ser - Thr B. Ser – Gly - Glu – Thr - Ser
 C. Ser – Gly – Thr – Ser - Glu D. Ser – Gly – Ser – Glu - Thr

Câu 105 (TH): Hãy cho biết đột biến nào sau đây trên gen cấu trúc không làm sản phẩm giải mã thay đổi:

- A. Thay cặp G – X ở vị trí số 7 bằng cặp A – T

- B. Thay cặp T – A ở vị trí số 4 bằng cặp X – G
- C. Mất cặp G – X ở vị trí thứ 2
- D. Thêm cặp A – T ở vị trí giữa cặp số 3 và số 4

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 106 đến 108

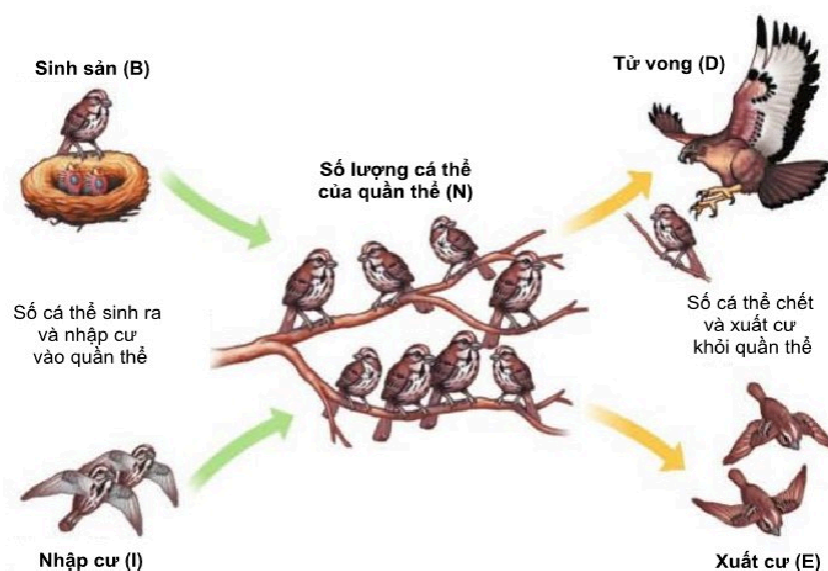
Số lượng cá thể của quần thể ảnh hưởng bởi 4 nhân tố:

Mức sinh sản (Births): Số cá thể mới do quần thể sinh ra trong 1 khoảng thời gian nhất định.

Mức tử vong (Deaths): Số cá thể của quần thể chết đi trong 1 khoảng thời gian nhất định

Mức nhập cư (Immigration): Số cá thể từ các quần thể khác chuyển đến trong 1 khoảng thời gian nhất định.

Mức xuất cư (Emigration): Số cá thể rời bỏ quần thể trong 1 khoảng thời gian nhất định



Mật độ cá thể là số lượng cá thể trên một đơn vị diện tích hay thể tích của quần thể. Mật độ được coi là một trong những đặc trưng cơ bản của quần thể vì mật độ cá thể ảnh hưởng tới mức độ sử dụng nguồn sống trong môi trường, tới khả năng sinh sản và tử vong của quần thể.

Câu 106 (NB): Xét các nhân tố: mức độ sinh sản (B), mức độ tử vong (D), mức độ xuất cư (E) và mức độ nhập cư (I) của một quần thể. Trong trường hợp nào sau đây thì kích thước của quần thể giảm xuống?

- A. $B > D, I = E$
- B. $B + I > D + E$
- C. $B + I = D + E$
- D. $B = D; I < E$

Câu 107: Giả sử 4 quần thể của một loài sinh vật kí hiệu là A, B, C, D có diện tích khu phân bố và mật độ cá thể như sau

Quần thể	A	B	C	D
Diện tích khu phân bố (ha)	100	120	80	90
Mật độ (cá thể/ha)	22	25	26	21

Theo lí thuyết, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng? Cho biết diện tích khu phân bố của 4 quần thể không thay đổi, không có hiện tượng xuất cư và nhập cư.

Quần thể D có kích thước nhỏ nhất.

Kích thước của quần thể A lớn hơn kích thước của quần thể C.

Nếu kích thước của quần thể B tăng 5%/năm thì sau 1 năm mật độ cá thể của quần thể này là 26,25 cá thể/ha.

Nếu kích thước của quần thể C tăng 5%/năm thì sau 1 năm quần thể này tăng thêm 152 cá thể.

- A. 1 B. 4 C. 2 D. 3

Câu 108: Giả sử quần thể động vật này ở thời điểm ban đầu có 110000 cá thể, quần thể này có tỉ lệ sinh là 12%/năm, xuất cư 2%/ năm, tử vong 8%/ năm, nhập cư 4%/năm. Sau 2 năm, số cá thể trong quần thể được dự đoán là bao nhiêu?

- A. 1125000 B. 113440 C. 114244 D. 123596

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 109 đến 111

Việt Nam là nước có quy mô dân số lớn, tháp dân số tương đối trẻ và bắt đầu bước vào thời kỳ “cơ cấu dân số vàng” với nguồn nhân lực dồi dào nhất từ trước đến nay. Tính đến hết năm 2017, dân số nước ta đạt 96,02 triệu người, trong đó nữ chiếm khoảng 48,94%. Gia tăng dân số trong những năm qua kéo theo gia tăng về lực lượng lao động. Nhìn chung, mỗi năm Việt Nam có khoảng gần 1 triệu người bước vào độ tuổi lao động, đây là một lợi thế cạnh tranh quan trọng của Việt Nam trong việc thu hút đầu tư nước ngoài góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

Thời gian qua, mặc dù lực lượng lao động tăng cả về số lượng và trình độ chuyên môn, song vẫn còn nhiều vấn đề đặt ra đối với lực lượng lao động Việt Nam hiện nay, cụ thể:

Một là, lao động phân bố không đều giữa các vùng: Các vùng đất rộng có tỷ trọng lao động thấp (vùng trung du và miền núi phía Bắc chỉ chiếm 13,8% lực lượng lao động, Tây Nguyên chiếm 6,5% lực lượng lao động). Năm 2017, lực lượng lao động chủ yếu tập trung ở các vùng Đồng bằng Sông Hồng (21,8%), Đồng bằng Sông Cửu Long (19,1%), Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung (21,6%), các vùng còn lại chiếm 17,2%.

Hai là, chất lượng lao động thấp, chủ yếu là lao động nông nghiệp, nông thôn, chưa

đáp ứng được yêu cầu phát triển: Nguồn cung lao động ở Việt Nam hiện nay luôn xảy ra tình trạng thiếu nghiêm trọng lao động kỹ thuật trình độ cao, lao động một số ngành dịch vụ (ngân hàng, tài chính, thông tin viễn thông, du lịch...) và công nghiệp mới. Tỷ lệ lao động được đào tạo nghề còn thấp, kỹ năng, tay nghề, thể lực và tác phong lao động công nghiệp còn yếu nên khả năng cạnh tranh thấp.

Ba là, còn nhiều rào cản, hạn chế trong dịch chuyển lao động: Phần lớn lao động di cư chỉ đăng ký tạm trú, không có hộ khẩu, gặp khó khăn về nhà ở, học tập, chữa bệnh... trình độ học vấn của lao động di cư thấp và phần đông chưa qua đào tạo nghề. Tình trạng trên dẫn tới hậu quả là nguồn cung lao động không có khả năng đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế của các vùng, các khu công nghiệp, khu chế xuất.

(Nguồn: <http://tapchitaichinh.vn>, Nghiên cứu và trao đổi “*Thực trạng lực lượng lao động Việt Nam và một số vấn đề đặt ra*”)

Câu 109 (NB): Đặc điểm dân số Việt Nam hiện nay là

- A. quy mô dân số lớn, cơ cấu dân số vàng
- B. quy mô dân số nhỏ, cơ cấu dân số trẻ
- C. quy mô dân số nhỏ, cơ cấu dân số già
- D. quy mô dân số lớn, cơ cấu dân số già

Câu 110 (TH): Lợi thế lớn nhất của nguồn lao động Việt Nam là

- A. lao động trẻ, trình độ chuyên môn cao
- B. lao động đông, giá rẻ
- C. lao động trẻ, có tác phong công nghiệp
- D. lao động đông, có thể lực tốt

Câu 111 (VD): Điều **không** phải là hạn chế của nguồn lao động nước ta hiện nay?

- A. Lao động phân bố không đều giữa các vùng
- B. Chất lượng lao động thấp, hạn chế về trình độ chuyên môn kỹ thuật
- C. Thiếu lao động trẻ, khả năng tiếp thu khoa học kỹ thuật chậm
- D. Còn nhiều rào cản, hạn chế trong dịch chuyển lao động

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 112 đến 114

Năm 2018, hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam tiếp tục đạt được những kết quả ấn tượng, đóng góp tích cực vào bức tranh tăng trưởng chung của nền kinh tế cả nước. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của cả nước năm 2018 đạt 480,19 tỷ USD, tăng 12,2% (tương ứng tăng 52,05 tỷ USD) so với năm trước.

Xuất khẩu tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng cao, xuất khẩu năm 2018 đạt 243,48 tỷ USD, tăng 13,2% so với năm 2017. Tính theo giá trị tuyệt đối, xuất khẩu năm 2018 tăng

thêm 28,36 tỷ USD so với năm trước. Giá trị nhập khẩu đạt 236,69 tỷ USD, tăng 11,1% so với năm 2017.

Cơ cấu hàng hóa xuất khẩu tiếp tục cải thiện theo hướng tích cực với quy mô các mặt hàng xuất khẩu tiếp tục được mở rộng. Chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu hàng hóa xuất khẩu vẫn là nhóm hàng công nghiệp với tỷ trọng 82,8% (tăng 1,7% so với năm 2017), tiếp đến là nhóm hàng nông sản, thủy sản chiếm 10,9% (giảm 1,2% so với năm 2017) và nhóm hàng nhiên liệu, khoáng sản chỉ còn chiếm 1,9% tổng kim ngạch xuất khẩu (giảm 0,3% so với năm 2017).

Thị trường xuất khẩu được mở rộng, hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam đã vươn tới hầu hết các thị trường trên thế giới. Châu Á vẫn là đối tác thương mại lớn nhất của các doanh nghiệp Việt Nam (xuất khẩu chiếm 54% và nhập khẩu chiếm 80,3%); tiếp theo là châu Mỹ, châu Âu, châu Đại Dương và châu Phi.

Xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Trung Quốc lớn nhất, đạt 106,7 tỷ USD, chiếm 22,2% tổng trị giá xuất nhập khẩu của cả nước, đứng thứ hai là Hàn Quốc (13,7%), Hoa Kỳ (12,6%), Nhật Bản (7,9%).

(Nguồn: “*Báo cáo xuất nhập khẩu Việt Nam năm 2018*”, Bộ công thương)

Câu 112 (NB): Chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu hàng hóa xuất khẩu nước ta là

- | | |
|--|--------------------------------------|
| A. nhóm hàng nông sản, thủy sản | B. nhóm hàng công nghiệp |
| C. nhóm hàng nhiên liệu, khoáng sản | D. nhóm hàng tư liệu sản xuất |

Câu 113 (VD): Tính cán cân xuất nhập khẩu của Việt Nam năm 2018 và cho biết nước ta xuất siêu hay nhập siêu?

- | | |
|----------------------------------|-----------------------------------|
| A. 5,69 tỷ USD, xuất siêu | B. – 6,8 tỷ USD, nhập siêu |
| C. 6,8 tỷ USD, xuất siêu | D. 7 tỷ USD, nhập siêu |

Câu 114 (VDC): Nguyên nhân nào sau đây là chủ yếu thúc đẩy thị trường xuất khẩu được mở rộng, hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam vươn tới hầu hết các thị trường trên thế giới?

- A.** đẩy mạnh liên kết nước ngoài, nhu cầu tiêu dùng tăng cao.
- B.** chất lượng cuộc sống cao, kinh tế trong nước tăng trưởng nhanh.
- C.** hội nhập quốc tế sâu rộng, sản xuất phát triển theo hướng nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm.
- D.** chính sách phát triển của Nhà nước và tác động của quá trình toàn cầu hóa.

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu hỏi từ câu 115 đến

câu 117:

Tại Nghệ An, Xô viết ra đời từ tháng 9 – 1930 ở các xã thuộc huyện Thanh Chương, Nam Đàn, một phần huyện Anh Sơn, Nghi Lộc, Hưng Nguyên, Diễn Châu. Ở Hà Tĩnh, Xô viết hình thành ở các xã thuộc huyện Can Lộc, Nghi Xuân, Hương Khê vào cuối năm 1930 – đầu năm 1931. Các Xô viết đã thực hiện quyền làm chủ của quần chúng, điều hành mọi mặt đời sống xã hội.

Về chính trị, quần chúng được tự do tham gia hoạt động trong các đoàn thể Cách mạng, tự do hội họp. Các đội tự vệ đỏ và toà án nhân dân được thành lập.

Về kinh tế, thi hành các biện pháp như: chia ruộng đất công cho dân cày nghèo; bãi bỏ thuế thân, thuế chợ, thuế đò, thuế muối; xoá nợ cho người nghèo; tu sửa cầu cống, đường giao thông; lập các tổ chức để nông dân giúp đỡ nhau sản xuất.

Về văn hoá xã hội, chính quyền cách mạng mở lớp dạy chữ Quốc ngữ cho có tầng lớp nhân dân; các tệ nạn xã hội như mê tín, dị đoan, tệ rượu chè, cờ bạc,... bị xoá bỏ. Trật tự trị an được giữ vững; tinh thần đoàn kết, giúp đỡ nhau được xây dựng.

Xô Viết Nghệ Tĩnh là đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930 – 1931. Tuy chỉ tồn tại được 4 - 5 tháng, nhưng đó là nguồn cổ vũ mạnh mẽ quần chúng nhân dân trong cả nước.

Trước tác động của phong trào, thực dân Pháp tập trung lực lượng tiến hành khủng bố dã man. Chúng điều động binh lính đóng nhiều đồn bốt ở hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh. Cùng với việc cho binh lính đi càn quét, bắn giết dân chúng, đốt phá, triệt hạ làng mạc, chúng còn dùng nhiều thủ đoạn chia rẽ, dụ dỗ, mua chuộc. Vì vậy, nhiều cơ quan lãnh đạo của Đảng, cơ sở quần chúng bị phá vỡ, nhiều cán bộ, đảng viên, những người yêu nước bị bắt, tù đày hoặc bị sát hại.

Từ giữa năm 1931, phong trào cách mạng trong cả nước dần dần lắng xuống.

(Nguồn: SGK Lịch sử 12, trang 93 – 94)

Câu 115 (TH): Dựa vào căn cứ nào để khẳng định Xô viết Nghệ - Tĩnh thực sự là chính quyền cách mạng của quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng?

- A. Thể hiện rõ bản chất cách mạng, là chính quyền của dân, do dân, vì dân.
 - B. Lần đầu tiên chính quyền của địch tan rã, chính quyền của giai cấp vô sản được thiết lập trong cả nước.
 - C. Lần đầu tiên chính quyền Xô viết thực hiện chính sách thể hiện tính tự do, dân chủ của một dân tộc được độc lập.
 - D. Sau khi Chính quyền Xô viết thành lập nhân dân được tự do hội họp, các tệ nạn xã hội được bài trừ.
- Câu 116 (VDC):** Trong các nguyên nhân sau, nguyên nhân nào là cơ bản nhất quyết định sự bùng nổ của phong trào cách mạng 1930 -1931?

- A. Ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 - 1933.
- B. Đảng cộng sản Việt Nam ra đời.
- C. Pháp tiến hành khủng bố trắng sau khởi nghĩa Yên Bái.
- D. Địa chủ phong kiến cấu kết với thực dân Pháp.

Câu 117 (VDC): Từ phong trào cách mạng 1930 - 1931, Đảng Cộng sản Đông Dương đã rút ra bài học gì về việc tập hợp lực lượng cách mạng?

- A. Phải vận động quần chúng tham gia đấu tranh.
- B. Cần xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất.
- C. Cần làm tốt công tác tư tưởng cho quần chúng.
- D. Phải đáp ứng quyền lợi ruộng đất cho nông dân.

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu hỏi từ câu 118 đến Câu 120:

Việc Pháp thực hiện kế hoạch Rove đã làm cho vùng tự do của ta bị thu hẹp, căn cứ địa Việt Bắc bị bao vây,... Để khắc phục khó khăn, đưa cuộc kháng chiến phát triển lên một bước mới, tháng 6 – 1950, Đảng và Chính phủ quyết định mở chiến dịch Biên giới nhằm tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, khai thông đường sang Trung Quốc và thế giới; mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc, tạo đà thúc đẩy cuộc kháng chiến tiến lên.

Chủ tịch Hồ Chí Minh ra mặt trận để cùng Bộ Chỉ huy chiến dịch chỉ đạo và động viên bộ đội chiến đấu. Sáng sớm 16 – 9 - 1950, các đơn vị quân đội ta nổ súng mở đầu chiến dịch bằng trận đánh vào vị trí Đông Khê. Sau hơn 2 ngày chiến đấu, sáng 18 – 9, bộ đội ta tiêu diệt hoàn toàn cụm cứ điểm Đông Khê. Mất Đông Khê, quân địch ở Thất Khê lâm vào tình thế bị uy hiếp, Cao Bằng bị cô lập. Trước nguy cơ bị tiêu diệt, quân Pháp buộc phải rút khỏi Cao Bằng theo Đường số 4. Để yểm trợ cho cuộc rút quan này, Pháp huy động quân từ Thất Khê tiến lên chiếm lại Đông Khê và đón cánh quân từ Cao Bằng rút về. Đoán trước được ý định của địch, quân ta chủ động mai phục, chặn đánh địch nhiều nơi trên Đường số 4 khiến cho hai cánh quân này không gặp được nhau. Đến lượt Thất Khê bị uy hiếp, quân Pháp buộc phải rút về Na Sầm (8 – 10 – 1950) và ngày 13 – 10 – 1950, rút khỏi Na Sầm về Lạng Sơn. Trong khi đó, cuộc hành quân của địch lên Thái Nguyên cũng bị quân ta chặn đánh.

Quân Pháp trở nên hoảng loạn, phải rút chạy, Đường số 4 được giải phóng ngày 22 – 10 – 1950. Phối hợp với mặt trận Biên giới, quân ta đã hoạt động mạnh ở tả ngạn sông Hồng, Tây Bắc, Đường số 6, Đường số 12, buộc địch phải rút khỏi thị xã Hoà Bình (4 – 11 – 1950). Chiến tranh du kích phát triển mạnh ở Bình - Trị - Thiên, Liên khu V và Nam Bộ.

Sau hơn một tháng chiến đấu, chiến dịch Biên giới kết thúc thắng lợi. Ta đã loại khỏi vòng chiến đấu hơn 8 000 tên địch, giải phóng một vùng biên giới Việt - Trung từ Cao Bằng tới Đình Lập với 35 vạn dân, chọc thủng “Hành lang Đông - Tây” của Pháp. Thế bao vây của địch cả trong lẫn ngoài đối với căn cứ địa Việt Bắc bị phá vỡ. Kế hoạch Rove bị phá sản.

Với chiến thắng Biên giới, con đường liên lạc của ta với các nước xã hội chủ nghĩa được khai thông; quân đội ta đã giành được thế chủ động trên chiến trường chính (Bắc Bộ), mở ra bước phát triển mới của cuộc kháng chiến.

(Nguồn: SGK Lịch sử 12,
trang 136 – 138)

Câu 118 (NB): Ý nghĩa chiến lược của chiến dịch Biên giới thu - đông 1950 là gì?

- A. Ta đã giành được thế chủ động về chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ.
- B. Tạo ra thế trận chiến tranh nhân dân, tạo điều kiện đưa cả nước vào cuộc kháng chiến lâu dài.
- C. Làm thất bại chiến lược đánh nhanh thắng nhanh, buộc Pháp chuyển sang đánh lâu dài với ta.
- D. Buộc Pháp từ bỏ âm mưu tấn công lên Việt Bắc, phải co về phòng ngự chiến lược.

Câu 119 (TH): Đông Khê được chọn là nơi mở đầu chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 của quân dân Việt Nam, vì đó là vị trí

- A. quan trọng nhất và tập trung cao nhất binh lực của Pháp.
- B. án ngữ Hành lang Đông - Tây của thực dân Pháp.
- C. ít quan trọng nên quân Pháp không chú ý phòng thủ.
- D. có thể đột phá, chia cắt tuyến phòng thủ của quân Pháp.

Câu 120 (NB): Ý nào sau đây không phải là kết quả của chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950?

- A. Giải phóng một vùng biên giới Việt – Trung.
- B. Chọc thủng “Hành lang Đông – Tây”.
- C. Loại khỏi vòng chiến đấu hơn 6000 quân địch.
- D. Phá vỡ thế bao vây của địch cả trong lẫn ngoài đối với căn cứ địa Việt Bắc.

LỜI GIẢI CHI TIẾT

Câu 71. Chọn đáp án C

Phương pháp giải: - Từ cấu hình electron, xác định nguyên tử của nguyên tố X
- Xét từng đáp án và chọn đáp án không đúng.

Giải chi tiết:

Nguyên tử của nguyên tố X có cấu hình electron là: $1s^2 2s^2 2p^6 3s^2 3p^3$

→ $Z_X = 15$ → X là Photpho (P)

- A. Đúng vì $Z_X = 15$ nên X có số thứ tự 15 trong BTH
- B. Đúng, số lớp e = số thứ tự chu kì, X có 3 lớp e nên thuộc chu kì 3 trong BTH
- C. Sai, số e ngoài cùng của X là 5 ($3s^2 3p^3$) chứ không phải bằng 3
- D. Đúng, số e ngoài cùng của X là 5 nên có xu hướng nhận thêm 3e để đạt cấu hình 8e lớp ngoài cùng bền vững giống khí hiếm.

Câu 72. Chọn đáp án C

Phương pháp giải: Áp dụng nguyên lý chuyển dịch cân bằng Lơ Sa-tơ-li-ê: “Một phản ứng thuận nghịch đang ở trạng thái cân bằng khi chịu tác động từ bên ngoài như biến đổi nồng độ, áp suất, nhiệt độ, thì cân bằng sẽ chuyển dịch theo chiều làm giảm tác động bên ngoài đó.”

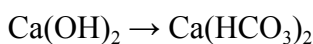
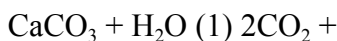
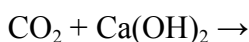
Giải chi tiết:

Ở những cân bằng hóa học có tổng số mol khí các chất phản ứng khác tổng số mol khí các chất sản phẩm nên cân bằng chuyển dịch khi thay đổi áp suất.

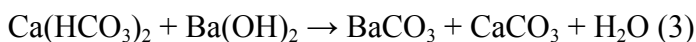
→ Các cân bằng thỏa mãn là (1), (3), (4)

Câu 73. Chọn đáp án C

Phương pháp giải: Vì dung dịch sau phản ứng cho phản ứng với $Ba(OH)_2$ lại thu được kết tủa nên khi CO_2 phản ứng với dd $Ca(OH)_2$ tạo 2 muối $CaCO_3$ và $Ca(HCO_3)_2$.



(2)



$$+) \sum m_{\text{kết tủa}} = m_{CaCO_3 (1)} + m_{BaCO_3 (3)} + m_{CaCO_3 (3)}$$

$$+) \sum n_{CO_2} = n_{CO_2 (1)} + n_{CO_2 (2)}$$

$$+) \text{Khối lượng bình tăng} = m_{CO_2} + m_{H_2O} \rightarrow \text{từ đó tính được số mol } H_2O$$

+ Đặt CTPT của X: C_xH_y (đk: x,y nguyên dương)

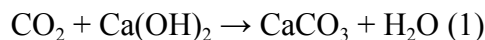
Ta có: $x : y = n_C : n_H \rightarrow$ Công thức đơn giản nhất của X

Vì hydrocacbon ở thể khí nên số $C \leq 4 \rightarrow$ tìm được CTPT của X

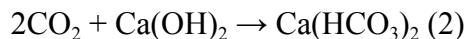
Giải chi tiết:

Vì dung dịch sau phản ứng cho phản ứng với Ba(OH)₂ lại thu được kết tủa nên khi CO₂ phản ứng với dd Ca(OH)₂ tạo 2 muối CaCO₃ và Ca(HCO₃)₂.

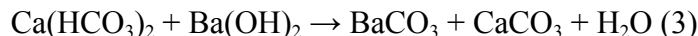
Các phản ứng xảy ra:



mol: 0,1 ← 0,1



mol: 2x → x



mol: x → x → x

$$n_{\text{CaCO}_3(1)} = \frac{10}{100} = 0,1(\text{mol})$$

Đặt số mol CO₂(2) = 2x (mol)

$$\rightarrow \sum m_{\text{kết tủa}} = m_{\text{CaCO}_3(1)} + m_{\text{BaCO}_3(3)} + m_{\text{CaCO}_3(3)}$$

$$\rightarrow 39,7 = 10 + 197x + 100x$$

$$\rightarrow 297x = 29,7$$

$$\rightarrow x = 0,1$$

$$\rightarrow \sum n_{\text{CO}_2} = n_{\text{CO}_2(1)} + n_{\text{CO}_2(2)} = 0,1 + 2x = 0,3 \text{ mol}$$

Khối lượng bình tăng

=

$$m_{\text{CO}_2} + m_{\text{H}_2\text{O}} = 16,8 \text{ gam} \Rightarrow m_{\text{H}_2\text{O}} = 16,8 - 0,3 \cdot 44 = 3,6 \text{ gam} \Rightarrow n_{\text{H}_2\text{O}} = \frac{3,6}{18} = 0,2(\text{mol})$$

$$\text{BTNT "H": } n_{\text{H}} = 2n_{\text{H}_2\text{O}} = 2 \cdot 0,2 = 0,4 \text{ (mol)}$$

Đặt CTPT của X: C_xH_y (đk: x, y

nguyên dương) Ta có: x : y = n_C

$$: n_{\text{H}} = 0,3 : 0,4 = 3 : 4$$

→ Công thức đơn giản nhất là C₃H₄

→ CTPT của X có dạng: (C₃H₄)_n hay C_{3n}H_{4n}

Vì hidrocarbon ở thể khí nên số C ≤ 4 → 3n ≤ 4 → n ≤ 1,33 → chọn n = 1 thỏa mãn.

Vậy CTPT của X là C₃H₄.

Câu 74. Chọn đáp án B

Phương pháp giải: Chất vừa phản ứng được với dd NaOH và HCl → chất đó có tính chất lưỡng tính hoặc có đồng thời cả nhóm -COOH và -NH₂ trong phân tử

Giải chi tiết:

A. Loại, C₂H₆ không tác dụng với dung dịch nào

B. Thỏa mãn, NH₂-CH₂-COOH tác dụng được với cả 2 dung dịch

PTHH minh họa: $\text{H}_2\text{N}-\text{CH}_2-\text{COOH} + \text{NaOH} \rightarrow$

$\text{H}_2\text{N}-\text{CH}_2-\text{COONa} + \text{H}_2\text{O}$ $\text{H}_2\text{N}-\text{CH}_2-\text{COOH} + \text{HCl} \rightarrow$

$\text{NH}_3\text{Cl}-\text{CH}_2-\text{COOH}$

C. Loại, CH_3COOH chỉ tác dụng được với dd NaOH

D. Loại, $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$ không tác dụng được với NaOH

Câu 75. Chọn đáp án B

$$W = \frac{1}{2} m \omega^2 A^2$$

Phương pháp giải: Cơ năng của dao động điều hòa:

Giải chi tiết:

Cơ năng của hai con lắc trong quá trình dao động là:

$$\begin{cases} W_1 = \frac{1}{2} m_1 \omega_1^2 A_1^2 \\ W_2 = \frac{1}{2} m_2 \omega_2^2 A_2^2 \end{cases} \Rightarrow \frac{W_1}{W_2} = \frac{m_1 \omega_1^2 A_1^2}{m_2 \omega_2^2 A_2^2} = \frac{0,05 \cdot (5\pi)^2 \cdot 0,02^2}{0,1 \cdot (\pi^2) \cdot 0,05^2} = 2$$

Câu 76. Chọn đáp án B

$$\lambda = \frac{v}{f}$$

Phương pháp giải: Bước sóng:

$$\Delta\varphi = \frac{2\pi d}{\lambda}$$

Độ lệch pha dao động giữa hai chất điểm trên phương truyền sóng:

Giải chi tiết:

$$\lambda = \frac{v}{f} = \frac{4}{80} = 0,05 (m) = 5 (cm)$$

Bước sóng là:

Hai chất điểm cách nhau một đoạn: $d = d_2 - d_1 = 33,5 - 31 = 2,5 (cm)$

Độ lệch pha giữa hai chất điểm là: $\Delta\varphi = \frac{2\pi d}{\lambda} = \frac{2\pi \cdot 2,5}{5} = \pi (rad)$

Câu 77. Chọn đáp án B

Giải chi tiết: Công suất tiêu thụ của đoạn mạch là: $P = I^2 \cdot (R + r)$

Câu 78. Chọn đáp án B

Phương pháp giải: Năng lượng bức xạ của electron: $E = E_n - E_m = hf$

Giải chi tiết:

Năng lượng bức xạ của electron là:

$$E = E_n - E_m = hf \Rightarrow [(-1,514) - (-3,407)] \cdot 1,6 \cdot 10^{-19} = 6,625 \cdot 10^{-34} \cdot f$$

$$\Rightarrow f = 4,564 \cdot 10^{14} (Hz)$$

Câu 79. Chọn

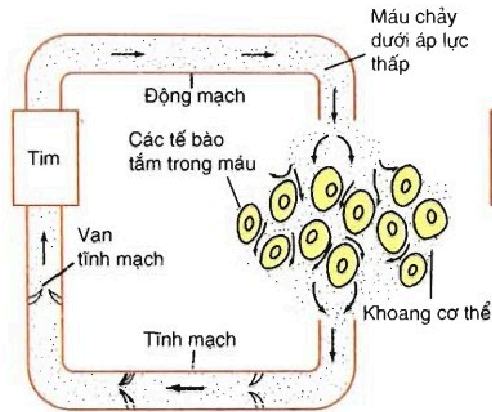
đáp án C

Phương pháp

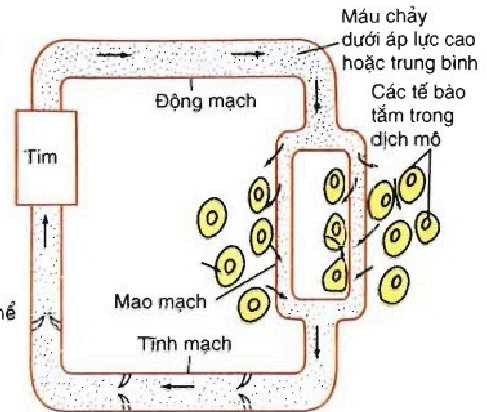
giải: Giải chi

tiết:

Hệ tuần hoàn hở là hệ tuần hoàn không có mạch nối liền giữa động mạch và tĩnh mạch.



Hình 18.1. Sơ đồ hệ tuần hoàn hở



Hình 18.2. Sơ đồ hệ tuần hoàn kín

Câu 80. Chọn

đáp án B

Phương pháp

giải: Giải chi

tiết:

Thứ tự các bộ phận trong ống tiêu hóa của người là: Miệng, thực quản, dạ dày, ruột non, ruột già, hậu môn

Câu 81. Chọn đáp án D

Phương pháp giải: Tỷ lệ phân ly kiểu hình: 9 đỏ: 6 hồng:1 trắng → tương tác bổ sung.

Giải chi tiết:

F₁ có 16 tổ hợp giao tử → P dị hợp về 2 cặp gen.

Quy ước gen: A-B- Hoa đỏ; A-bb/aaB- hoa hồng, aabb: hoa trắng

P dị hợp 2 cặp gen, các cây hoa hồng ở F₁ có kiểu gen:

1AAbb:2Aabb:1aaBB:2aaBb Tỷ lệ giao tử ở các cây hoa hồng:

Ab:aB:ab

Cho các cây hoa hồng giao phấn: (Ab:aB:ab) × (Ab:aB:ab) ↔ 2 cây hoa đỏ: 6 cây hoa hồng:

1 cây hoa trắng

Câu 82. Chọn đáp án A

Phương pháp giải: Khi lai hai tế bào khác loài thì tế bào lai sẽ mang bộ NST 2n

của cả 2 loài. Khi nuôi cấy tế bào sẽ tạo ra các tế bào có kiểu gen giống với tế

bào ban đầu.

Cơ thể có n cặp gen dị hợp khi nuôi cấy hạt phấn rồi lưỡng bội hóa sẽ tạo tối đa 2^n dòng thuần

Giải chi tiết:

Phát biểu đúng là (1) (3) (4)

(2) sai, nuôi cấy hạt phấn riêng rẽ của từng cây rồi lưỡng bội hóa, thu được tối đa 4 dòng thuần chủng

Câu 83. Chọn đáp án D

Phương pháp giải: Kiến thức bài 2, trang 13 sgk Địa lí 12

Giải chi tiết:

Nước ta nằm ở rìa phía đông bán đảo Đông Dương, gần trung tâm khu vực Đông Nam Á
=> Đặc điểm “nằm ở trung tâm khu vực châu Á” là không đúng

Câu 84. Chọn đáp án D

Phương pháp giải: Kiến thức bài 6, trang 33 sgk Địa lí 12

Giải chi tiết:

- Đặc điểm của đb ven biển miền Trung là kéo dài, hẹp ngang, bị chia cắt nhỏ, có một số đb lớn ở các cửa sông như Thanh Hóa (sông Mã – Chu), Nghệ An (sông Cả)...

=> Các ý A, B, C đúng

- Biển đóng vai trò chính trong quá trình hình thành đồng bằng ven biển miền Trung

-> Ý D: hình thành do các sông bồi đắp là Sai

Câu 85. Chọn đáp án C

Phương pháp giải: Kiến thức bài 14: “Sử dụng và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên”, sgk Địa lí 12

Giải chi tiết:

Biện pháp quan trọng để cải tạo đất hoang đồi núi trọc hiện nay là phát triển mô hình nông – lâm kết hợp, góp phần phủ xanh đất trống đồi núi trọc, hạn chế xói mòn sạt lở đất, cải thiện chất lượng đất.

Câu 86. Chọn đáp án C

Phương pháp giải: Liên hệ kiến thức bài Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa, phần gió mùa – sgk Địa lí 12

Giải chi tiết:

Đây là kiểu thời tiết do gió mùa mùa đông gây ra ở miền Bắc nước ta: nửa đầu mùa đông lạnh khô, nửa cuối mùa đông lạnh ẩm.

- Rét dài : tháng giêng là thời điểm giữa mùa đông, miền Bắc đón những đợt gió mùa Đông Bắc mạnh, rét đậm (nhiều nơi băng giá xuất hiện) làm hoa rụng cánh chỉ còn trơ lại đài hoa.

- Rét lộc: nửa cuối mùa đông (tháng 2) thời tiết lạnh - ẩm, có mưa phùn, cây cỏ đâm chồi nảy lộc sau những ngày đông lạnh giá.
- Rét nằng Bân: rét ngắn ngày, đợt rét cuối cùng của mùa đông, thường vào tháng 3

Câu 87. Chọn

đáp án A

Phương pháp

giải: phân tích

Giải chi tiết:

- Mục tiêu: Lật đổ ách thống trị của phong kiến và tư sản Nga, giải phóng nhân dân.
 - Lãnh đạo cách mạng: Giai cấp công nhân với đội tiên phong là Đảng Bôn-sê-vích.
 - Lực lượng tham gia: Đông đảo quần chúng nhân dân.
 - Hướng phát triển: Cuộc cách mạng phát triển qua hai giai đoạn: giai đoạn 1 đánh đổ phong kiến Nga hoàng (cách mạng Tháng Hai) và giai đoạn 2 đánh đổ giai cấp tư sản trong chính phủ lâm thời đưa nước Nga tiến lên chủ nghĩa xã hội.
- => Cách mạng tháng Mười là cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Câu 88.

Chọn đáp

án D

Phương

pháp giải:

liên hệ **Giải**

chi tiết:

Từ chính sách kinh tế mới ở Nga, Việt Nam có thể rút ra những bài học kinh nghiệm cho công cuộc đổi mới đất nước hiện nay:

- Xác định đúng vai trò quyết định của nông dân đối với thành công của sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là đối với những nước có nền kinh tế tiểu nông, nông dân chiếm đại đa số trong dân cư.
- Giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp, xây dựng liên minh công nông trên cơ sở cả chính trị và kinh tế.
- Thực hiện nền kinh tế nhiều thành phần có sự kiểm soát của nhà nước. Con đường đi từ nền kinh tế nhiều thành phần đến nền kinh tế xã hội chủ nghĩa phải qua những bước trung gian, những hình thức quá độ.
- Đổi mới quản lý kinh tế theo hướng chuyển từ biện pháp hành chính thuần túy sang biện pháp kinh tế.

Câu 89. Chọn

đáp án C

Phương pháp

giải: so sánh

Giải chi tiết:

Cách giải:

- ASEAN không diễn ra quá trình nhất thể hóa.
- Eu diễn ra quá trình nhất thể hóa về: Kinh tế, chính trị và an ninh – quốc phòng.

***Biểu hiện:**

- Ngày 18/4/1951, sáu nước bao gồm Pháp, Tây Đức, Italy, Bỉ, Hà Lan, Lúcxămbua đã thành lập Cộng đồng than – thép châu Âu (ECSC).
- Ngày 25/3/1957, sáu nước ký Hiệp ước Roma thành lập Cộng đồng năng lượng nguyên tử châu Âu (EURATOM) và Cộng đồng kinh tế châu Âu (EEC).
- Ngày 1/7/1967, ba tổ chức trên hợp nhất thành Cộng đồng châu Âu (EC).
- Tháng 12/ 1991, các nước EC đã ký bản Hiệp ước Maxtrích (tại Hà Lan), có hiệu lực từ ngày 1/1/1993, đổi tên thành Liên minh châu Âu (EU).
- Tháng 1/2002, đồng tiền chung châu Âu (Euro) được chính thức sử dụng ở nhiều nước EU thay cho các đồng bản tệ. Đây là một sự kiện lịch sử quan trọng đối với quá trình nhất thể hóa châu Âu và với sự phát triển của hệ thống tiền tệ thế giới.
- Từ 6 nước ban đầu, đến năm 2007, EU đã tăng lên 27 thành viên. Việc Croatia chính thức trở thành nước thành viên thứ 28 của EU vào năm 2013 đánh dấu mốc quan trọng trong việc xây dựng một châu Âu thống nhất và là tín hiệu ghi nhận sự chuyển biến trong việc kết nạp những quốc gia vốn còn bị giằng xé do xung đột chỉ cách đó hai thập kỷ trước.

Câu 90. Chọn

đáp án C

Phương pháp

giải: so sánh

Giải chi tiết:

- Các đáp án A, B, D: đều là điểm khác nhau giữa Luận cương chính trị và Cương lĩnh chính trị. Điểm khác này cũng chính là những hạn chế trong Luận cương. Những hạn chế này đã được Đảng ta khắc phục trong các giai đoạn sau đó.
- Đáp án C: là điểm giống nhau của Luận cương chính trị và Cương lĩnh chính trị khi đều xác định lãnh đạo cách mạng là giai cấp công nhân với đội tiên phong là Đảng Cộng sản.

Câu 91. Chọn đáp án C

Phương pháp giải: Tại catot (-) xảy ra quá trình khử.

Giải chi tiết:

Tại catot xảy ra quá trình $2\text{H}_2\text{O} + 2\text{e} \rightarrow 2\text{OH}^- + \text{H}_2$

Câu 92. Chọn đáp án A

Phương pháp giải: Viết các quá trình điện phân ở hai cực của thiết bị Xác định các chất có trong dung dịch sau điện phân

Xét các chất phản ứng được với dung dịch sau điện phân

Giải chi tiết:

+ Tại catot (-): xảy ra quá trình khử $2\text{H}_2\text{O} + 2\text{e} \rightarrow 2\text{OH}^- + \text{H}_2$

+ Tại anot (+): xảy ra quá trình oxi hóa $2\text{Cl}^- \rightarrow \text{Cl}_2 + 2\text{e}$

Vậy dung dịch sau khi điện phân hoàn toàn bao gồm Na^+ , Ba^{2+} , OH^- , H_2O (hay gồm: NaOH và $\text{Ba}(\text{OH})_2$)

A. Không phản ứng

B. PTHH minh họa: $\text{Ba}(\text{OH})_2 + \text{Na}_2\text{CO}_3 \rightarrow \text{BaCO}_3\downarrow + \text{H}_2\text{O}$

C. PTHH minh họa: $2\text{NaOH} + \text{Cl}_2 \rightarrow \text{NaCl} + \text{NaClO} + \text{H}_2\text{O}$
 $2\text{Ba}(\text{OH})_2 + 2\text{Cl}_2 \rightarrow \text{BaCl}_2 + \text{Ba}(\text{ClO})_2 + 2\text{H}_2\text{O}$

D. PTHH minh họa: $2\text{NaOH} + \text{Al}_2\text{O}_3 \rightarrow 2\text{NaAlO}_2 + \text{H}_2\text{O}$
 $\text{Ba}(\text{OH})_2 + \text{Al}_2\text{O}_3 \rightarrow \text{Ba}(\text{AlO}_2)_2 + \text{H}_2\text{O}$

Câu 93. Chọn đáp án A

Phương pháp giải: Điện phân dung dịch có thể điều chế các kim loại hoạt động trung bình hoặc yếu bằng cách điện phân dung dịch muối của chúng.

Giải chi tiết:

Điện phân dung dịch có thể điều chế các kim loại hoạt động trung bình hoặc yếu (các kim loại đứng sau Al trong dãy điện hóa) bằng cách điện phân dung dịch muối của chúng
 $\rightarrow \text{Mg}^{2+}$ không bị điện phân \rightarrow số gam Mg bám trên catot = 0

Câu 94. Chọn đáp án B

Phương pháp giải: Xem lại lý thuyết về các phương pháp điều chế este

Giải chi tiết:

A,C,D đúng

B sai vì este của phenol phải được điều chế từ anhidrit axit với phenol, chứ không được điều chế trực tiếp từ axit và phenol

Câu 95. Chọn đáp án B

Phương pháp giải: Sử dụng nguyên lý chuyển dịch cân bằng Lơ Sa-tơ-li-ê: Một phản ứng thuận nghịch đang ở trạng thái cân bằng khi chịu một tác động bên ngoài như biến đổi nồng độ, áp suất, nhiệt độ thì cân bằng sẽ chuyển dịch theo chiều làm giảm tác động đó.

Giải chi tiết:

A. H_2SO_4 đặc hút nước làm $H_2O \rightarrow$ cân bằng chuyển dịch theo chiều tạo ra nước \rightarrow cân bằng chuyển dịch theo chiều thuận

B. Tăng nồng độ este bằng cách cho thêm este, cân bằng chuyển dịch theo chiều làm giảm nồng độ este

\rightarrow cân bằng chuyển dịch theo chiều nghịch

C. Tăng nồng độ axit hoặc ancol, cân bằng chuyển dịch theo chiều làm giảm nồng độ của axit hoặc ancol

\rightarrow cân bằng chuyển dịch theo chiều thuận

D. Tăng áp suất của hệ, cân bằng không chuyển dịch vì cân bằng không chứa chất khí

Câu 96. Chọn đáp án B

Phương pháp giải: Dựa vào kiến thức về tính chất hóa học của chất béo (phản ứng thủy phân chất béo trong môi trường kiềm để điều chế xà phòng)

Sau đó xét từng phát biểu và kết luận xem đúng hay sai.

Giải chi tiết:

(a) đúng.

(b) đúng, muối của axit béo khó tan trong dung dịch chứa NaCl nên tách ra, nhẹ hơn và nổi lên.

(c) đúng, phản ứng thủy phân cần có mặt H_2O .

(d) sai vì dầu nhớt chứa các hidrocarbon, không có phản ứng thủy phân trong môi trường kiềm nên không thể tạo ra xà phòng.

(e) đúng

\rightarrow có 4 phát biểu đúng.

Câu 97. Chọn đáp án D

Phương pháp giải: Độ phóng xạ của một chất phóng xạ tại thời điểm t: $H = H_0 \cdot 2^{-\frac{t}{T}}$

Giải chi tiết:

Độ phóng xạ còn lại trong bệnh nhân là: $H = H_0 \cdot 2^{-\frac{t}{T}} = 3.2^{-\frac{12}{8,0197 \cdot 24}} = 2,87 (mCi)$

Câu 98. Chọn đáp án B

Phương pháp giải: Sử dụng lí thuyết về chất phóng xạ

Giải chi tiết:

Thuốc phóng xạ có hại nhưng sử dụng trong giới hạn an toàn phóng xạ quy định

Câu 99. Chọn đáp án C

Phương pháp giải: Sử dụng lí thuyết về chất phóng xạ

Giải chi tiết:

Photon phát ra từ các đồng vị phóng xạ trên là tia gamma và bức xạ điện từ năng lượng cao

Câu 100. Chọn đáp án A

Phương pháp giải: Sử dụng lí thuyết về các loại âm thanh

Giải chi tiết:

Đơi phát và cảm nhận được sóng siêu âm

Câu 101. Chọn đáp án C

Phương pháp giải: Công thức cộng vận tốc: $\vec{v}_{13} = \vec{v}_{12} + \vec{v}_{23}$

Quãng đường của chuyển động thực hiện được: $L = vt$

Giải chi tiết:

Giả sử con muỗi đứng yên, khi đó vận tốc của đơi so với muỗi là:

$$v = v_2 + v_1 = 19 + 1 = 20 \text{ (m/s)}$$

Ban đầu, khoảng cách giữa muỗi và đơi là L , thời

$$t_1 = \frac{L}{v_0} = \frac{L}{340}$$

gian sóng truyền từ đơi đến muỗi là:

Trong thời gian sóng truyền rồi phản xạ trở lại, đơi bay được quãng

đường: $L' = v.t$ Thời gian sóng phản xạ trở lại là:

$$t_2 = \frac{L - L'}{v_0} = \frac{L}{v_0} - \frac{vt}{v_0}$$

Theo đề bài ta có: $t = t_1 + t_2 \Rightarrow t = \frac{L}{v_0} + \frac{L}{v_0} - \frac{vt}{v_0} \Rightarrow \frac{1}{6} = \frac{L}{340} + \frac{L}{340} - \frac{20 \cdot \frac{1}{6}}{340} \Rightarrow L = 30 \text{ (m)}$

Khoảng thời gian để đơi gặp muỗi là: $t_0 = \frac{L}{v} = \frac{30}{20} = 1,5 \text{ (s)}$

Câu 102. Chọn đáp án C

Phương pháp giải: Áp dụng công thức: $f = \frac{V + v}{V - v} \cdot f_0$

Giải chi tiết:

Tần số âm mà doi nghe được là: $f = \frac{V+v}{V-v} \cdot f_0 = \frac{340+6}{340-6} \cdot 45 \cdot 10^3 = 46,6 \cdot 10^3 (Hz)$

Câu 103. Chọn đáp án C

Phương pháp giải: - Enzim di chuyển trên mạch mã gốc theo chiều 3'...5' và phân được tổng hợp theo chiều 5'....3'.

- Các ribonucleôtit liên kết với các nucleôtit trên mạch gốc của gen theo nguyên tắc bổ sung A - U, G - X.

Giải chi tiết:

Trình tự các ribonucleôtit của mARN:

Mạch gốc: 3'

...TGTAXAGAXXAXTTTXXGTGGG...5'

mARN : 5'AXAUG UXU GGU GAA

AGX AXX X....3'

Câu 104. Chọn đáp án A

Phương pháp giải: Thay thế các codon thành các axit amin tương ứng ở chuỗi polipeptit hoàn chỉnh không có axit amin mở đầu (Met)

Giải chi tiết:

Trình tự các axit amin chuỗi pôlipeptit được giải mã hoàn

chỉnh từ gen trên: mARN : 5'AXAUG UXU GGU GAA

AGX AXX X....3'

Trình tự a.a: Met - Ser-Gly-Glu-Ser-Thr.

Vậy trình tự axit amin trong chuỗi polipeptit hoàn chỉnh là: Ser - Gly - Glu - Ser - Thr.

Câu 105. Chọn đáp án C

Phương pháp giải: Đột biến không làm cấu trúc protein thay đổi khi thay thế bộ ba này bằng bộ ba khác cùng mã hóa 1 axit amin hoặc không cặp nucleotit bị đột biến không nằm trong gen cấu trúc.

Giải chi tiết:

Mất cặp G - X ở vị trí thứ 2 không làm thay đổi sản phẩm giải mã do cặp nucleôtit này không nằm trong đoạn gen cấu trúc

Câu 106. Chọn

đáp án D

Phương pháp

giải: Giải chi

tiết:

Kích thước quần thể giảm xuống khi

B = D; I < E A,B kích thước quần

thể sẽ tăng.

C: kích thước quần thể không đổi.

Câu 107. Chọn đáp án D

Phương pháp giải: Số lượng cá thể = mật độ x diện tích khu phân bố

Giải chi tiết:

Quần thể	A	B	C	D
Diện tích khu phân bố (ha)	100	120	80	90
Mật độ (cá thể/ha)	22	25	26	21
Kích thước quần thể	2200	3000	2080	1890

Xét các phát biểu:

I: đúng

II: đúng

III: đúng, mật độ quần thể B sau khi tăng 5% là $\frac{3000 \times (1 + 0,05)}{120} = 26,25$ cá thể/ ha

IV: Sai: quần thể C tăng thêm: $2080 \times 5\% = 104$ cá thể.

Câu 108. Chọn đáp án D

Phương pháp giải: Áp dụng công thức: $N = N_0 \times (1 + r)^n$ (công thức lãi kép trong toán học) r là tỷ lệ tăng tự nhiên = tỷ lệ sinh + tỷ lệ nhập cư – tỷ lệ tử - tỷ lệ xuất cư.

Giải chi tiết:

Tỷ lệ gia tăng số lượng cá thể tự nhiên là: $12 + 4 - 2 - 8 = 6\%$

Sau 2 năm, số lượng cá thể của quần thể là $110000 \times (1 + 0,02)^2 = 123596$ cá thể.

Câu 109. Chọn đáp án A

Phương pháp giải: Dựa vào các thông tin đã được cung cấp để trả lời, đọc kĩ đoạn thông tin thứ 1

Giải chi tiết:

Đặc điểm dân số Việt Nam hiện nay là: có quy mô dân số lớn, tháp dân số tương đối trẻ và bắt đầu bước vào thời kỳ “cơ cấu dân số vàng” với nguồn nhân lực dồi dào nhất từ trước đến nay.

Câu 110. Chọn đáp án B

Phương pháp giải: Đọc kĩ đoạn thông tin đã cho, xác định từ khó “lợi thế”/ thuận lợi của dân số

Giải chi tiết:

Nước ta có quy mô dân số đông, tháp dân số tương đối trẻ, mỗi năm có khoảng gần 1 triệu người bước vào độ tuổi lao động.

=> Dem lại nguồn lao động dồi dào giá rẻ, đây là một lợi thế cạnh tranh quan trọng của

Việt Nam trong việc thu hút đầu tư nước ngoài góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

Câu 111. Chọn đáp án C

Phương pháp giải: Dựa vào các thông tin đã được cung cấp để trả lời – chú ý từ khóa “không phải là hạn chế”

Giải chi tiết:

Lao động nước ta vẫn còn nhiều hạn chế và các vấn đề đặt ra như:

- Lao động phân bố không đều giữa các vùng => loại A
- Chất lượng lao động thấp, chủ yếu là lao động nông nghiệp, nông thôn, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển => loại B
- Còn nhiều rào cản, hạn chế trong dịch chuyển lao động => loại D
- Lao động nước ta đông, phần lớn là lao động trẻ có khả năng tiếp thu khoa học kỹ thuật nhanh, linh hoạt

=> đây là mặt thuận lợi của lao động Việt Nam => không phải là hạn chế

Câu 112. Chọn đáp án B

Phương pháp giải: Đọc kĩ thông tin đã cho để trả lời – chú ý đoạn thông tin thứ 3

Giải chi tiết:

Chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam là nhóm hàng công nghiệp với tỷ trọng 82,8% (tăng 1,7% so với năm 2017).

Câu 113. Chọn đáp án C

Phương pháp giải: Công thức tính: Cán cân XNK = Giá trị xuất khẩu – Giá trị nhập khẩu

Giải chi tiết:

Năm 2018, giá trị xuất khẩu là 243,48 tỷ USD; giá trị nhập khẩu là 236,69 tỷ USD

=> Cán cân XNK = 243,48 – 236,69 = 6,79 tỷ USD (làm tròn bằng 6,8 tỷ USD), năm 2018 nước ta xuất siêu (cán cân XNK dương)

Câu 114. Chọn đáp án C

Phương pháp giải: Đọc kĩ thông tin đã cho, kết hợp liên hệ kiến thức phần ngành ngoại thương đã học

Giải chi tiết:

Nguyên nhân chủ yếu thúc đẩy thị trường xuất khẩu được mở rộng, hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam vươn tới hầu hết các thị trường trên thế giới là kết quả của công cuộc hội nhập quốc tế sâu rộng, sản xuất phát triển theo hướng nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm

- Công cuộc hội nhập quốc tế sâu rộng giúp nước ta mở rộng thị trường buôn bán với các nước trên thế giới, đặc biệt là từ sau khi Việt Nam gia nhập WTO, và gần đây nhất là việc tham gia vào Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) đã có tác động tích cực đối với mở rộng thị trường xuất khẩu.

- Để có thể cạnh tranh và xâm nhập sâu rộng vào thị trường của các nước trên thế giới, bản thân chúng ta cũng cần tập trung đầu tư nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm, đặc biệt đối với các thị trường khó tính như châu Mỹ, châu Âu.

Câu 115. Chọn đáp án A

Phương pháp giải: SGK Lịch sử 12, trang 93-94, suy luận.

Giải chi tiết:

- Đáp án A đúng vì Chính quyền Xô Viết Nghệ - Tĩnh là chính quyền của dân, do dân và vì dân, chính quyền do nhân dân thành lập, làm chủ và đem lại nhiều lợi ích căn bản cho nhân dân:

+ Về chính trị: chính quyền Xô Viết Nghệ - Tĩnh ban bố và thực hiện các quyền tự do dân chủ cho nhân dân. Quần chúng được tự do hội họp và tham gia hoạt động đoàn thể như: Nông Hội, Công Hội, Đội Tự vệ ...

+ Về kinh tế: chính quyền chia lại ruộng đất công cho nông dân, giảm tô, xóa nợ, bãi bỏ các loại thuế chợ, thuế đò, thuế thân, tu sửa cầu cống, đê điều, tổ chức giúp nhau trong sản xuất.

+ Về văn hóa - xã hội: khuyến khích nhân dân học Quốc ngữ, xóa bỏ những phong tục tập quán lạc hậu, giữ vững trật tự an ninh, tổ chức đời sống mới.

+ Về quân sự: các đội tự vệ được thành lập để bảo vệ quần chúng trong đấu tranh, bảo vệ quyền làm chủ của nhân dân, trấn áp bọn phản cách mạng.

- Đáp án B loại vì Chính quyền Xô Viết Nghệ - Tĩnh thành lập khi chính quyền của địch tan rã. Tuy nhiên, việc chính quyền của giai cấp vô sản được thiết lập chưa đủ để chứng minh đây là chính quyền của quần chúng nhân dân.

- Đáp án C loại vì chưa nêu rõ ai là người thực hiện những chính sách tự do, dân chủ và ai sẽ được hưởng những quyền lợi đó.

- Đáp án D loại vì việc nhân dân được tự do hội họp, các tệ nạn xã hội được bài trừ sau khi Chính quyền Xô viết thành lập chưa phản ánh đầy đủ đây thực sự là chính quyền cách mạng của quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Câu 116. Chọn đáp án B

Phương pháp giải: Phân tích, đánh giá.

Giải chi tiết:

- Trước phong trào cách mạng 1930 - 1931, các cuộc đấu tranh của nhân dân nổ ra lẻ tẻ, chưa có đường lối và giai cấp lãnh đạo đúng đắn. Kết quả là các cuộc đấu tranh này đều thất bại.

- Những năm 1929 - 1933 trên thế giới diễn ra cuộc khủng hoảng kinh tế, ảnh hưởng đến cả Pháp và nước thuộc địa thuộc Pháp, mâu thuẫn dân tộc ngày càng dâng cao.

Tuy nhiên, nếu nhân dân đấu tranh mà không có sự lãnh đạo của Đảng thì các cuộc đấu tranh này cũng sẽ vấp nỡ ra lẻ tẻ, không có đường lối đúng đắn, kết quả cũng sẽ thất bại. Tuy nhiên, đầu năm 1930, khi Đảng cộng sản Việt Nam ra đời đã bước vào lãnh đạo cách mạng, phát động phong trào đấu tranh rộng lớn trong cả nước, đó là phong trào 1930 – 1931.

- Đảng cộng sản Việt Nam ra đời kịp thời lãnh đạo phong trào đấu tranh của quần chúng đứng lên chống đế quốc và phong kiến là nhân tố cơ bản quyết định đưa đến sự bùng nổ của phong trào cách mạng 1930 - 1931.

Câu

117. Chọn

đáp án B

Phương

pháp giải:

liên hệ **Giải**

chi tiết:

Từ phong trào cách mạng 1930 - 1931, Đảng Cộng sản Đông Dương đã rút ra bài học về việc tập hợp lực lượng cách mạng là: Phải vận động, tập hợp quần chúng tham gia đấu tranh trong một mặt trận dân tộc thống nhất.

Câu 118. Chọn đáp án A

Phương pháp giải: Dựa vào thông tin được cung cấp để trả lời

Giải chi tiết:

Ý nghĩa chiến lược của chiến dịch Biên giới thu đông 1950 là: Ta đã giành được thế chủ động về chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ.

Câu 119. Chọn đáp án D

Phương pháp giải: Dựa vào kiến thức địa lí, kết hợp với thông tin được cung cấp để giải thích

Giải chi tiết:

Ở Đông Khê, lực lượng quân địch ít, Đông Khê lại nằm giữa Thất Khê và Cao Bằng (hai nơi tập trung quân lớn của quân Pháp). Ở Đông Khê, có thể đột phá, chia cắt tuyến phòng thủ của quân Pháp => Đông Khê được chọn là nơi mở đầu chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 của quân dân Việt Nam. Trên thực tế, lựa chọn đánh Đông Khê đầu tiên là quyết định vô cùng đúng đắn của ta.

Câu 120. Chọn đáp án C

Phương pháp giải: Dựa vào thông tin được cung cấp để trả lời

Giải chi tiết:

Sau một tháng chiến đấu, chiến dịch Biên giới kết thúc thắng lợi, ta loại khỏi vòng chiến đấu hơn 8000 tên địch, giải phóng một vùng biên giới Việt – Trung từ Cao Bằng tới Đình Lập với 35 vạn dân, chọc thủng “Hành lang Đông – Tây” của Pháp, thế bao vây cả trong lẫn ngoài đối với căn cứ địa Việt Bắc bị phá vỡ.